

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC BIỂN VÀ ĐẤT NGẬP NƯỚC

KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ DỰ ÁN NHỎ GEF

Hà Nội, Tháng 10 2015



gef GLOBAL ENVIRONMENT FACILITY
INVESTING IN OUR PLANET



Cơ quan chủ trì

Chương trình tài trợ các dự án nhỏ của Quỹ Môi trường toàn cầu
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 84 4 38500150
Email: gef-sgp-vietnam@undp.org
Website: www.vn.undp.org; www.sgp.undp.org

Đơn vị thực hiện

Viện Nghiên cứu Hợp tác Khoa học Kỹ thuật Châu Á-Thái Bình Dương (IAP)
422 Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 84 4 37525783
Email: vanphongiap@gmail.com

Biên tập

Nguyễn Thị Thu Huyền
TS. Phan Thị Nguyệt Minh
Đặng Thị Thanh Thủy

Cung cấp thông tin

TS. Chu Mạnh Trinh, Ban quản lý khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm
Lê Văn Súng, Bí thư Đảng ủy xã Gia Vân, Gia Viễn, Ninh Bình

Đơn vị thiết kế

vmcomms.net

Nguồn ảnh

Ảnh minh họa được sưu tầm từ nhiều nguồn trên Internet và UNDP/GEF SGP

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC BIỂN VÀ ĐẤT NGẬP NƯỚC

KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ DỰ ÁN NHỎ GEF

Hà Nội, Tháng 10 2015

LỜI NÓI ĐẦU

Nhận thức được vai trò quan trọng của hộ gia đình và cộng đồng góp phần giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu, Chương trình phát triển của LHQ (UNDP) khởi xướng Chương trình tài trợ các dự án nhỏ của Quỹ môi trường toàn cầu (GEF SGP) vào năm 1992. GEF SGP tài trợ cho các tổ chức cộng đồng (CBO) và các tổ chức phi chính phủ địa phương (NGO) trên cơ sở áp dụng các giải pháp phù hợp với điều kiện của từng địa phương để giải quyết những vấn đề môi trường của địa phương trong các lĩnh vực trọng tâm của GEF.

Tiền đề cho hoạt động của GEF SGP là người dân sẽ có đủ khả năng bảo vệ môi trường khi họ hành động có tổ chức, có biện pháp kiểm soát việc sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, được cung cấp những kiến thức và thông tin cần thiết và nhận thức được rằng cuộc sống kinh tế và xã hội của họ tùy thuộc vào quản lý và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, GEF SGP không đơn giản chỉ là một chương trình tài trợ cho những dự án nhỏ nhằm nâng cao chất lượng môi trường ở địa phương. Thông qua việc nâng cao nhận thức của quần chúng, xây dựng quan hệ đối tác và tăng cường đối thoại về các vấn đề chính sách, GEF SGP nhằm mục đích xây dựng môi trường thuận lợi trong phạm vi từng nước để góp phần đạt được sự phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu.

GEF SGP Việt Nam triển khai từ năm 1999. Hầu hết các dự án thuộc các lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH), giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu (BDKH), và ngăn ngừa thoái hoá đất (THĐ) & hoang mạc hoá (HMH). Các tổ chức tiếp nhận viện trợ là các tổ chức NGOs địa phương và các tổ chức cộng đồng. Hầu hết các dự án có mục tiêu xây dựng mô hình trình diễn thử nghiệm các chiến lược, các kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên dựa trên phương pháp tiếp cận cộng đồng. Các dự án chú trọng mục tiêu xây dựng năng lực cho cộng đồng và người dân địa phương. Kết quả đánh giá cho thấy tỷ lệ các dự án đạt mục tiêu đã đề ra và với tỷ lệ giải ngân cao. Với nguồn lực nhỏ (50.000USD/dự án), nhưng kết quả của các dự án SGP đã có sức lan toả lớn, trong đó có nhiều dự án đã được nhân rộng với nguồn lực của các nhà tài trợ khác cũng như của các chương trình của chính phủ. Chính quyền và ban ngành của nhiều địa phương đã đánh giá cao kết quả mà các dự án SGP đã đóng góp. Việc thực hiện các dự án SGP góp phần đáng kể xây dựng năng lực và tăng cường uy tín của các tổ chức xã hội dân sự. Qua gần 17 năm triển khai tại Việt Nam, SGP là một trong số rất ít chương trình tài trợ hiệu quả ở Việt Nam trong việc hỗ trợ cho các tổ chức xã hội dân sự và tổ chức cộng đồng nguồn lực để thực hiện các dự án/hoạt động cộng đồng trong bảo vệ môi trường và phát triển sinh kế bền vững dựa vào quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Tính đến tháng 10/2015, SGP Việt Nam đã tài trợ cho tổng số 140 dự án, thực hiện trên 104 xã của 40 tỉnh trên khắp cả nước.

Cuốn bài học kinh nghiệm này tập hợp kết quả của một số dự án bảo tồn hệ sinh thái biển và đất ngập nước do GEF SGP hỗ trợ thực hiện tại các địa phương. Tài liệu nhằm cung cấp thông tin về các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại một số khu sinh thái đặc trưng của Việt Nam như khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm-Hội An (Quảng Nam) và khu bảo tồn đất ngập nước Vàm Long (Ninh Bình). Đồng thời, từ thực tiễn triển khai từng dự án rút ra một số bài học kinh nghiệm nhằm giúp công tác quản lý, điều hành các dự án nhỏ, cũng như khuyến nghị cho các địa phương trong công tác bảo tồn và quản lý tài nguyên biển tại Việt Nam hiệu quả hơn.

GEF SGP trân trọng cảm ơn Viện Nghiên cứu Hợp tác Khoa học Kỹ thuật Châu Á-Thái Bình Dương (IAP) đặc biệt là TS. Phan Thị Nguyệt Minh, Đặng Thị Thanh Thủy, các chuyên gia dự án, đặc biệt là TS. Chu Mạnh Trinh đã hỗ trợ và cung cấp thông tin xây dựng tài liệu này.

Chương trình tài trợ các dự án nhỏ
của Quỹ Môi trường toàn cầu

Nguyễn Thị Thu Huyền
Điều phối viên quốc gia

MỤC LỤC

CỘNG ĐỒNG THAM GIA PHỤC HỒI TỰ NHIÊN VÀ KHAI THÁC BỀN VỮNG CUA ĐÁ CÙ LAO CHÀM 07

- BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN
- CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN CHÍNH
- KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Tác động về kinh tế - xã hội

Tác động về chính sách

Tính bền vững của dự án

Bài học kinh nghiệm

- CÁC ĐỐI TÁC
- NGUỒN TƯ LIỆU

PHỤC HỒI VÀ BẢO TỒN RỪNG DỪA NƯỚC CẨM THANH PHỤC VỤ DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 13

- BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN
- KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Tác động về kinh tế - xã hội

Tác động về chính sách

Tính bền vững của dự án

Bài học kinh nghiệm

- CÁC ĐỐI TÁC
- NGUỒN TƯ LIỆU

BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG HỆ SINH THÁI RẠN SAN HỒ 18

- BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN
- CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN CHÍNH
- KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Tác động về kinh tế - xã hội

Tác động về chính sách

Tính bền vững của dự án

Bài học kinh nghiệm

- CÁC ĐỐI TÁC
- NGUỒN TƯ LIỆU

XÂY DỰNG MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG KHU BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÂN LONG, HUYỆN GIA BIỂN, TỈNH NINH BÌNH 24

- BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN
- CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN CHÍNH
- KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Tác động về kinh tế - xã hội

Tác động về chính sách

Tính bền vững của dự án

- BÀI HỌC KINH NGHIỆM
- CÁC ĐỐI TÁC
- NGUỒN TƯ LIỆU

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

GEF	Quỹ Môi trường toàn cầu
UNDP	Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc
GEF SGP	Chương trình tài trợ các dự án nhỏ của Quỹ Môi trường toàn cầu
UBND	Ủy ban nhân dân
Khu BTTN	Khu Bảo tồn thiên nhiên
IUCN	Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế
ĐDSH	Đa dạng sinh học
BĐKH	Biến đổi khí hậu
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



CỘNG ĐỒNG THAM GIA PHỤC HỒI TỰ NHIÊN VÀ KHAI THÁC BỀN VỮNG CUA ĐÁ CÙ LAO CHÀM

VN/SGP/UNEP-SCS/09/01

- **Năm thực hiện dự án:** 2009 - 2012
 - **Địa điểm:** Xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, Quảng Nam
 - **Tổ chức thực hiện:** Hội Nông dân xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, Quảng Nam
- **Đối tượng hưởng lợi:** Người dân bắt Cua Đá, người dân làm du lịch tại Cù Lao Chàm, cộng đồng Cù Lao Chàm, công ty du lịch
 - **Lĩnh vực đa dạng sinh học:** Hệ sinh thái Cua Đá biển Cù Lao Chàm

Cù Lao Chàm thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam là khu bảo tồn biển đa dạng về môi trường và cảnh quan biển. Đa dạng sinh học ở Cù Lao Chàm rất phong phú, đặc biệt có loài Cua Đá Cù Lao Chàm (*Gecarcoidea lalandii*) là động vật biển nhưng sống ở trên rừng, chỉ xuống biển vào thời gian sinh sản. Cua Đá Cù Lao Chàm chính là “cầu nối” giữa biển và rừng và đồng thời là sinh vật chỉ thị cho sức khỏe của hai hệ sinh thái biển và rừng tại Khu bảo tồn biển này. Đây là một trong những tài nguyên quan trọng, gắn liền với cuộc sống và đóng góp vào sinh kế của người dân địa phương. Tuy nhiên, trước sự khai thác quá mức và sự gia tăng lượng du khách đến thăm đảo, Cua Đá Cù Lao Chàm đã và đang có nguy cơ bị cạn kiệt.

Với sự hỗ trợ của Chương trình GEF SGP và UBND thành phố Hội An, từ năm 2010 đến 2013, chính quyền địa phương và cộng đồng Cù Lao Chàm đã triển khai sáng kiến “Cộng đồng tham gia phục hồi tự nhiên và khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm” nhằm bảo tồn, quản lý và sử dụng loài Cua Đá này tại Cù Lao Chàm được bền vững. Mô hình đồng quản lý Cua Đá Cù Lao Chàm đã và đang được thể hiện một cách hiệu quả và đạt được sự đồng thuận cao trong cộng đồng.

BỐI CẢNH DỰ ÁN

Cù Lao Chàm cách Hội An 18 km về phía biển Đông, có tên hành chính là xã Tân Hiệp, thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm có diện tích 5.175 ha mặt nước, với khoảng 311 ha rạn san hô, khoảng 277 loài san hô tạo rạn thuộc 40 giống và 17 họ. 500 ha thảm cỏ biển, 270 loài cá thuộc 105 giống, 40 họ; 5 loài tôm hùm; 97 loài nhuyễn thể và rất nhiều loài có giá trị về mặt sinh thái, giá trị kinh tế và cảnh quan.

Cua Đá Cù Lao Chàm là một trong những tài nguyên quan trọng ở khu bảo tồn này. Tuy là động vật biển nhưng Cua Đá lại sống trên rừng trong các hang đá, đến mùa sinh nở, Cua Đá mang trứng lại tìm về những bờ đá ven biển để đẻ con xuống nước biển. Từ bao đời nay, Cua Đá Cù Lao Chàm gắn liền với cuộc sống người dân ở đây.

Tuy nhiên, khi lượng khách du lịch đến Cù Lao Chàm gia tăng mỗi ngày thì Cua Đá đã phải gánh chịu nhiều rủi ro và có nguy cơ “tuyệt chủng”.

Cua Đá Cù Lao Chàm dù đã được quản lý theo nội dung Chỉ thị 04 năm 2009 của được UBND thành phố Hội An về tạm dừng khai thác, vận chuyển, buôn bán Cua Đá Cù Lao Chàm nhằm phục hồi đối tượng này tại xã Tân Hiệp. Tuy nhiên, trên thực tế Cua Đá vẫn bị bắt, khai thác, vận chuyển và buôn bán trái phép tại Cù Lao Chàm, khó có thể kiểm soát..., nhất là trong mùa du lịch từ tháng 3 đến tháng 9 hàng năm. Mặt khác, việc dự báo sự phục hồi của Cua Đá cũng khó khăn.

Năm 2010, phối hợp với Chương trình GEF SGP và thành phố Hội An, Hội Nông dân xã Tân Hiệp đã triển khai dự án “Cộng đồng tham gia phục hồi tự nhiên và khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm” với mục đích để Cua Đá Cù Lao Chàm được phục hồi và cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp bảo tồn và khai thác hợp lý loài động vật này.

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ :

- 1 Phục hồi sinh thái Cua Đá Cù Lao Chàm;
- 2 Khai thác và quản lý bảo vệ bền vững Cua Đá tại Cù Lao Chàm;
- 3 Nghiên cứu thu thập thông tin làm rõ đặc điểm sinh học, sinh thái của chúng loài Cua Đá Cù Lao Chàm;
- 4 Xây dựng mô hình đồng quản lý bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi tự nhiên dựa trên cơ sở đồng quản lý.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN

1 Thành lập tổ công tác, tập huấn chuyên môn làm việc với cộng đồng về Cua Đá. Xây dựng quy hoạch và quy chế quản lý bảo vệ khai thác hợp lý.

2 Hội thảo cộng đồng và các bên liên quan thảo luận góp ý về quy hoạch phân vùng và quy chế quản lý bảo vệ và khai thác bền vững Cua Đá.

3 Thành lập tổ những người bảo vệ và khai thác bền vững Cua Đá và xây dựng quy chế hoạt động của hội, xây dựng chương trình giám sát cộng đồng về khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm, xây dựng chương trình dán nhãn cho sản phẩm Cua Đá và xây dựng chương trình phục hồi sinh thái cua đá.

4 Thiết kế, xây dựng các tài liệu tuyên truyền; tổ chức tập huấn, tuyên truyền trong cộng đồng và các bên liên quan.

5 Thành lập đội giám sát gồm các thành viên của nhóm Cua Đá kết hợp với đội tuần tra bảo tồn biển.

6 Phối hợp, cộng tác với sinh viên, tình nguyện viên thực hiện các đề tài về nghiên cứu Cua Đá Cù Lao Chàm. Xây dựng các chương trình nghiên cứu Cua Đá thông qua việc cung cấp học bổng nghiên cứu, thực tập. Thiết kế mô hình bảo vệ và khai thác Cua Đá Cù Lao Chàm hợp lý áp dụng cho Cù Lao Chàm.

7 Hỗ trợ cộng đồng xây dựng mô hình thử nghiệm sa bàn nuôi Cua Đá. Giám sát hoạt động sống và sinh trưởng của Cua Đá trong sa bàn, ghi chép, xử lý số liệu bàn luận và báo cáo.

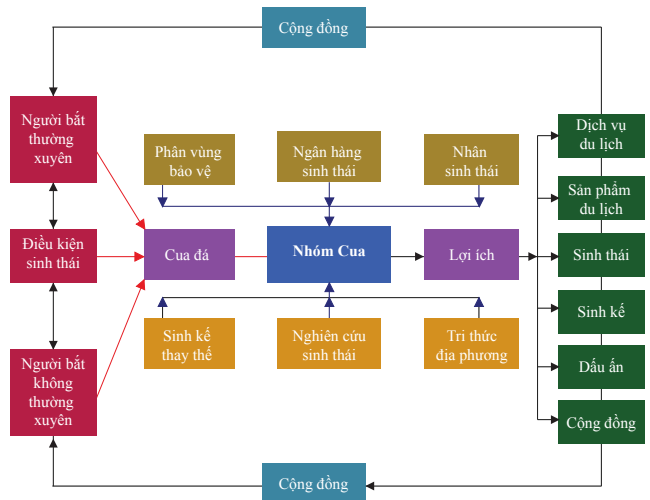
8 Thảo luận thống nhất trong cộng đồng các hoạt động thu nhập thay thế; Thiết kế nội dung và dự toán cho các mô hình. Vốn vay tín dụng, theo dõi và đánh giá kết quả, đúc kết các bài học kinh nghiệm.



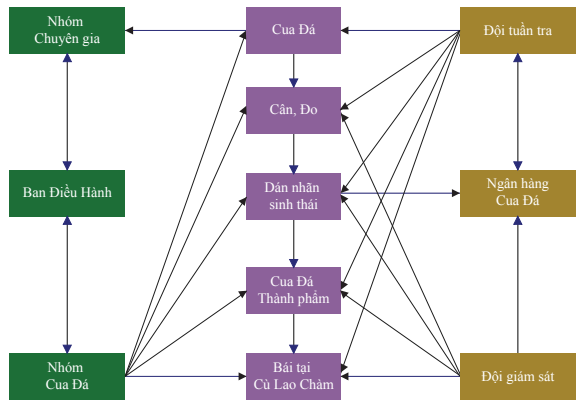
CÁC SÁNG KIẾN NỔI BẬT

Mô hình lý thuyết đồng quản lý Cua Đá Cù Lao Chàm đã được xây dựng và Thông điệp được ghi nhận là: “Cua Đá phải được bảo tồn vì lợi ích của toàn cộng đồng và bảo tồn Cua Đá phải là trách nhiệm của toàn cộng đồng”

Hình 1. Mô hình chia sẻ lợi ích từ nguồn lợi Cua Đá Cù Lao Chàm



Hình 2. Tiến trình khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm



KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Bảo tồn Hệ sinh thái tự nhiên

- Cua Đá Cù Lao Chàm là động vật ưa ẩm và môi trường sống giàu côn trùng, và thực vật đa dạng. Cua Đá được bảo tồn và khai thác hợp lý đã góp phần vào giảm thiểu và thích ứng với BĐKH một cách tích cực. Hoạt động bảo tồn Cua Đá đồng thời cung cấp một sinh kế cộng đồng bền vững đã và đang tạo điều kiện cho cộng đồng giảm áp lực khai thác biển, ảnh hưởng đến rạn san hô, thảm cỏ biển, đây là các hệ sinh thái góp phần trong giảm lượng khí nhà kính (lãng động CO₂).

- Hoạt động của Tổ cộng đồng đã tăng cường bảo vệ rừng tự nhiên Cù Lao Chàm thông qua việc nuôi thử nghiệm Cua Đá trong Cộng đồng và sau thời gian thử nghiệm, người dân đã hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ rừng tự nhiên. Đồng thời Tổ cộng đồng với phương thức khai thác theo kích thước, số lượng, mùa vụ và vùng đã và đang bảo tồn được khoảng 75% số lượng Cua Đá tự nhiên hàng năm.

- Nhóm cộng đồng bảo tồn và khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm tự quản lý khai thác theo công cụ dán nhãn sinh thái. Cua Đá được khai thác theo đúng quy định sẽ được dán nhãn và tiêu thụ hợp pháp trên thị trường. Cua Đá không có nhãn xuất hiện trên thị trường sẽ bị thu và trả về rừng. Thành viên trong nhóm họp vào cuối tháng để thảo luận hoạt động của tổ trong tháng và quyết định số lượng cua được bắt, giá bán cho tháng sau. Cua Đá được khai thác với số lượng cho phép, không mang trứng, theo mùa vụ và kích thước chiều ngang mai cua không nhỏ hơn 7cm. Cua Đá đạt tiêu chuẩn quy định sẽ được dán nhãn và được bán trên thị trường một cách hợp lệ. Trong 3 năm 2013, 2014 và 2015, Tổ “cộng đồng bảo vệ và khai thác bền vững cua Đá Cù Lao Chàm” đã khai thác và dán nhãn sinh thái cho 14.486 con Cua Đá, trong đó có 9.890 con đực và 4.596 con cái.

Tác động về kinh tế - xã hội

Về xã hội

- Bảo tồn và khai thác hợp lý Cua Đá Cù Lao Chàm đã và đang góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và cùng xã hội hành động về bảo vệ môi trường và động vật hoang dã tại địa phương và quốc gia.
- Sáng kiến bảo tồn và khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm thể hiện sự tích cực trong việc bảo vệ quyền hưởng dụng tài nguyên thiên nhiên của cộng đồng. Con Cua Đá là tài sản cộng đồng, thông qua mô hình, giá trị đó càng được hỗ trợ và củng cố ý nghĩa hơn. Với sự hợp tác bảo tồn và khai thác bền vững giữa các thành phần cơ bản là nhà quản lý, doanh nghiệp, khoa học-bảo tồn và người dân, con Cua Đá Cù Lao Chàm đã và đang được bảo vệ và bảo tồn.
- Dự án được tiến hành trong thời gian 3 năm với sự tham gia của cộng đồng và chính quyền địa phương cùng nghiên cứu xây dựng khung lý thuyết nhằm vận động người dân tham gia bảo vệ và khai thác hợp lý Cua Đá tại Cù Lao Chàm. Thông qua các hoạt động điều tra, tuyên truyền, hội thảo, hội thi sáng tác logo xây dựng nhãn sinh thái Cua Đá, thử nghiệm công năng của nhãn sinh thái, thành lập Tổ cộng đồng, xây dựng quy ước và trang thiết bị cho hoạt động của Tổ cộng đồng này, một mô hình cộng đồng bảo vệ và khai thác hợp lý Cua Đá Cù Lao Chàm đã được hình thành.

Về Kinh tế



Nâng cao thu nhập và phát triển thị trường

- Mô hình bảo tồn Cua Đá Cù Lao Chàm lấy Tổ Cua Đá làm trọng tâm. Lợi ích mà Tổ Cua Đá thu được từ việc khai thác Cua Đá được chia sẻ với lợi ích từ hoạt động dịch vụ du lịch. Cua Đá đã là một sản phẩm du lịch mang lại lợi ích không chỉ cho Tổ Cua Đá mà còn các nhóm cộng đồng khác tại Cù Lao Chàm.

- Mô hình cộng đồng bảo tồn và khai thác bền vững Cua Đá tại Cù Lao Chàm đã thực sự góp phần vào bảo tồn loài cua này tại Cù Lao Chàm vì đã bảo vệ được 75% số lượng Cua Đá, bên cạnh đó nâng được thu nhập của các thành viên trong tổ (43 thành viên), với giá bán từ 200.000 đồng/kg trước khi hình thành tổ, lên 500.000/kg năm 2013, 700.000 đồng/kg năm 2014 và 850.000 đồng/kg năm 2015. Cua Đá được khai thác từ tháng 1/3 đến 31/7 hàng năm với số lượng cho phép là 10.000 con/năm, trọng lượng bình quân của Cua Đá khai thác từ 4 đến 5 con trên một kg. Mỗi kg Cua Đá được dán nhãn sinh thái phải nộp lệ phí là 40.000 đồng. Số tiền thu được này sẽ được tổ cộng đồng sử dụng vào chi phí in nhãn sinh thái, quản lý của tổ, thuế tài nguyên và các hoạt động khác của tổ cộng đồng này.

Phát triển du lịch sinh thái

- Sáng kiến “*Tổ cộng đồng bảo tồn và khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm*” đã và đang góp phần vào phát triển du lịch sinh thái tại địa phương. Con Cua Đá được dán nhãn sinh thái thể hiện sự nỗ lực rất lớn của cộng đồng với việc bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường. Cua Đá dán nhãn sinh thái là sản phẩm du lịch tại Cù Lao Chàm. Khách du lịch đến Cù Lao Chàm không chỉ để thưởng thức cảnh quan thiên nhiên, văn hóa... mà còn được biết cách ứng xử của người dân Cù Lao Chàm với con Cua Đá của địa phương. Du lịch sinh thái phát triển đã và đang tạo cơ hội cho người dân cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đến năm 2013 đã có trên 485 người dân địa phương từ 169 trên tổng số 560 hộ gia đình tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch sinh thái với hơn 12 loại hình sinh kế mới.
- Nhiều Khu bảo tồn biển như Cồn Cỏ, Lý Sơn, Phú Quốc đã và đang học tập mô hình này để triển khai tại địa phương của mình.
- Với sự phát triển du lịch sinh thái của địa phương, Cua Đá Cù Lao Chàm được bảo vệ và tăng giá trị trao đổi theo hình thức hàng hóa lên tương xứng với sự quý hiếm của nguồn gen này đang được bảo tồn và hình ảnh của những nỗ lực về sáng kiến dán nhãn sinh thái của cộng đồng.

Tác động về chính sách

- Sau khi dự án kết thúc (31/12/2012), tháng 2/2013 UBND xã Tân Hiệp, thành phố Hội An đã ban hành quyết định thành lập tổ Cộng đồng bảo vệ và Khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm, cùng với quy chế quản lý Cua Đá Cù Lao Chàm và các văn bản liên quan kèm theo nhằm đảm bảo Tổ Cộng đồng thực hiện hoạt động hợp pháp tại địa phương theo đề nghị của Dự án. Và cũng chính từ thời gian này, Tổ Cộng đồng Bảo vệ và Khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm đảm nhận trọng trách của mình cùng với chính quyền địa phương và các bên liên quan bảo vệ Cua Đá Cù Lao Chàm một cách hiệu quả.
- Tổ Cộng đồng bảo vệ và khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm hiện tại tự quản lý khai thác theo công cụ dán nhãn sinh thái. Cua Đá được khai thác theo đúng quy định sẽ được dán nhãn và tiêu thụ hợp pháp trên thị trường. Cua Đá không có nhãn xuất hiện trên thị trường sẽ bị thu hồi và trả về rừng.
- Diễn biến nguồn lực xã hội trong du lịch sinh thái tại Cù Lao Chàm được thể hiện qua sự xây dựng, ban hành và duy trì các thể chế cộng đồng theo thời gian từ tháng 10/2003 đến tháng 10/2013. Các thể chế này là kết quả của sự đồng thuận giữa các thành phần cộng đồng với nhau trong hoạt động du lịch sinh thái và du lịch. Đồng thời Nhà nước có trách nhiệm thành lập và phê chuẩn các cam kết của cộng đồng làm cơ sở pháp lý hỗ trợ cho công tác bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái tại địa phương.
- Mô hình cộng đồng bảo tồn và khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm hiện tại được duy trì theo sự hợp tác điều phối giữa 4 nhà bao gồm nhà Quản lý, Doanh nghiệp, Khoa học – Bảo tồn và Người dân.
- Mô hình được nghiên cứu hỗ trợ cải thiện chính sách quản lý tài nguyên môi trường hiệu quả.

Tính bền vững của dự án

- Trong 3 năm, từ sau khi dự án kết thúc (mô hình đi vào hoạt động từ năm 2013, 2014 và 2015), sáng kiến đã hỗ trợ cho cộng đồng bảo tồn hơn 75% số lượng Cua Đá tại Cù Lao Chàm, mà thu nhập của người dân khai thác Cua Đá vẫn tăng cao. Người khai thác Cua Đá đóng góp được lợi phí khai thác. Khách du lịch thỏa mãn được nhu cầu của mình tại Cù Lao Chàm.
- Năm 2014, Tổ Cộng đồng Bảo vệ và Khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm dưới sự giám sát và tư vấn trực tiếp của Hội Nông dân xã Tân Hiệp đã tiếp nhận sự tài trợ tiếp theo của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế IUCN, trực tiếp là Chương trình MFF (Rừng Ngập mặn cho tương lai) đã tiếp tục gắn kết 4 nhà Quản lý, Doanh nghiệp, Khoa học – Bảo tồn và Người dân trên cơ sở trách nhiệm và lợi ích nhằm tăng cường năng lực cho Tổ Cộng đồng bảo vệ và khai thác bền vững hơn đối tượng tài nguyên Cua Đá này.

- Nhiều nghiên cứu về Cua Đá và mô hình bảo tồn và khai thác Cua Đá Cù Lao Chàm được xây dựng tiếp theo, nhiều luận văn tốt nghiệp của sinh viên của các trường đại học trong nước Hà Nội (2), Huế (2), Đà Nẵng (2) được bảo vệ thành công và đóng góp kết quả thiết thực cho mô hình tại địa phương như: Kết quả nghiên cứu sinh thái, đồng quản lý, xung đột lợi ích, nhận thức cộng đồng....
- Hiện tại sản phẩm dự án gồm Mô hình Bảo tồn và khai thác bền vững Cua Đá và con Cua Đá với nhân sinh thái là niềm tự hào của địa phương và hầu như không vắng mặt trong bất kỳ một hội chợ hoặc triển lãm du lịch, bảo vệ môi trường nào tại địa phương, khu vực và trung ương. Hiện nay, cùng với các mô hình phân loại rác tại nguồn, nói không với túi ni lông; mô hình dân nhân sinh thái Cua Đá Cù Lao Chàm đã và đang được người dân hưởng ứng và tạo tiếng vang trong cả nước.



Bài học kinh nghiệm

1 Sự đồng thuận của các bên liên quan trong quản lý và khai thác bền vững tài nguyên Cua Đá tại Cù Lao Chàm là rất quan trọng, quyết định sự thành công trong việc xây dựng và triển khai mô hình.

2 Các xung đột trong quản lý tài nguyên Cua Đá tại địa phương luôn hình thành và phát triển, một mặt là động lực góp phần thúc đẩy quá trình quản lý phát triển, một mặt gia tăng áp lực trong hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững. Vì vậy, những xung đột trong quản lý tài nguyên Cua Đá cần được nghiên cứu cập nhật và tìm các giải pháp cải thiện nhằm định hướng các xung đột theo hướng gia tăng các lợi ích cộng đồng và phát triển bền vững.

3 Quản lý tài nguyên Cua Đá cần phải được tiếp cận theo hướng quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường, chia sẻ hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan tại Cù Lao Chàm và Hội An.

4 Cua Đá Cù Lao Chàm cần phải được tiếp tục nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học nguồn gen, được xây dựng và phát triển thành loài đặc trưng (Flagship) đối với địa phương và thành phố Hội An.

CÁC ĐỐI TÁC

- Hội Nông dân xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (Ban Điều hành dự án)
- UBND xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm
- Các doanh nghiệp du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn

NGUỒN TƯ LIỆU

- Các tài liệu kỹ thuật, báo cáo hội thảo, hình ảnh hoạt động thực địa của dự án của Hội Nông dân xã Tân Hiệp và Tổ Cộng đồng Bảo tồn và Khai thác bền vững Cua Đá Cù Lao Chàm.
- Trang web của Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm và Khu Dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An (www.culaochammpa.com.vn)
- Báo cáo của dự án.



PHỤC HỒI VÀ BẢO TỒN RỪNG DỪA NƯỚC CẨM THANH PHỤC VỤ DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VN/SGP/UNEP-SCS/09/02

- Năm thực hiện dự án: 2010-2013
- Địa điểm: Xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Tổ chức thực hiện: Hội Nông dân xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

- **Đối tượng hưởng lợi:** Cộng đồng người dân xã Cẩm Thanh, ngư dân Hội An và các huyện ven biển lân cận vùng cửa sông Thu Bồn, người làm du lịch tại Hội An, Quảng Nam.
- **Lĩnh vực đa dạng sinh học:** Hệ sinh thái dừa nước Cẩm Thanh

Dừa nước là loại cây ngập mặn chiếm ưu thế tuyệt đối tại hạ lưu sông Thu Bồn, tập trung chủ yếu tại xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An. Rừng dừa nước đã tạo nên sự đa dạng sinh học các loài thủy sinh vật dưới nước và đem lại sự trù phú cho người dân dựa vào hoạt động đánh bắt các loại cá, tôm, cua có giá trị kinh tế, đặc biệt là người dân xã Cẩm Thanh. Tuy nhiên, những năm gần đây, do ảnh hưởng của việc khai thác không hợp lý, nên các nguồn lợi đang có xu hướng suy giảm. Và từ đó sinh kế phụ thuộc vào khai thác thủy sản trong rừng dừa nước của người dân cũng giảm dần.

Từ năm 2010-2013, Hội Nông dân xã Cẩm Thanh (thành phố Hội An) đã triển khai dự án “Phục hồi và bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh, phục vụ du lịch sinh thái và phát triển bền vững” với sự hỗ trợ của Chương trình các dự án nhỏ của Quỹ Môi trường toàn cầu tại Việt Nam (GEF SGP) nhằm bảo vệ đất vùng cửa sông Thu Bồn khỏi sóng, gió, xói lở nhằm góp phần bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh và khai thác bền vững nguồn lợi tài nguyên trong khu vực.

BỐI CẢNH DỰ ÁN

Xã Cẩm Thanh nằm ở phía Đông Nam thành phố Hội An, cách trung tâm Hội An khoảng 3 km, có tổng diện tích là 894,43 ha, bao gồm 8 thôn. Cẩm Thanh là một vùng đất ngập nước quan trọng có một tiềm năng to lớn về nguồn tài nguyên thiên nhiên như hệ sinh thái rừng dừa nước và cỏ biển. Rừng dừa nước Cẩm Thanh, Hội An là một trong những hệ sinh thái rừng ngập mặn rất phong phú tại vùng hạ lưu sông Thu Bồn, và đồng thời đây cũng là vùng sinh sản của các loài thủy sinh vùng cửa sông ven biển. Rừng dừa nước Cẩm Thanh, Hội An còn là nơi trú ngụ, sinh trưởng của nhiều loài động vật sống dưới nước, nơi ngăn gió, trấn bão của ngư dân và tàu thuyền theo các mương lạch. Rừng dừa nước ở Cẩm Thanh không những phục vụ cho sự phát triển bền vững của các hoạt động kinh tế ngư nghiệp ven biển mà còn góp phần phát triển hệ thống du lịch sinh thái cộng đồng.

Tuy nhiên, những năm gần đây, do ảnh hưởng của việc khai thác không hợp lý, nên các nguồn lợi đang có xu hướng suy giảm. Và từ đó sinh kế phụ thuộc vào khai thác thủy sản trong rừng dừa nước của người dân cũng giảm dần. Nếu như năm 2010 có đến 68,8% sinh kế của người dân phụ thuộc vào khai thác thủy sản trong rừng dừa nước thì đến 2013 giảm còn 55,5%.

Bảo vệ và trồng phục hồi rừng dừa nước nhằm bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh và khai thác bền vững nguồn lợi tài nguyên trong khu vực góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát triển du lịch sinh thái là mục đích mà Dự án “Phục hồi và bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh, phục hồi du lịch sinh thái và phát triển bền vững” được Chương trình GEF SGP Việt Nam hỗ trợ thực hiện từ năm 2010-2013.

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ :

- 1 Phục hồi sinh thái rừng dừa nước Cẩm Thanh;
- 2 Nâng cao năng lực quản lý hiệu quả vùng dừa nước này;
- 3 Khai thác bền vững nguồn lợi tài nguyên trong khu vực bảo tồn.

CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN CHÍNH

1. Khảo sát, điều tra thực địa, hội thảo cộng đồng xây dựng khu bảo tồn rừng dừa nước; Tập huấn kỹ thuật cộng đồng về quy hoạch phân vùng và quy chế quản lý vùng dừa nước cho tổ công tác; Xây dựng Quy chế quản lý vùng dừa nước.
2. Vận động cộng đồng tham gia phục hồi tự nhiên rừng dừa nước; Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích đối với các vùng đất phục hồi tự nhiên cây dừa nước trong cộng đồng; Thành lập khu vườn ươm; Tổ chức trồng phục hồi khoảng 15 ha rừng dừa nước.
3. Xây dựng mạng lưới bảo vệ tự nguyện trong cộng đồng; Hỗ trợ trang thiết bị cho đội ngũ tự nguyện; Tổ chức tham quan học tập; Tổ chức truyền thông về lợi ích bảo vệ và khai thác bền vững của vùng rừng dừa nước.
4. Tìm kiếm và thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật để khai thác bền vững lá cây dừa nước; Tham vấn cộng đồng về sinh kế địa phương; Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho cộng đồng thử nghiệm triển khai các hình thức thu nhập thay thế.
5. Tổ chức giới thiệu và tập huấn các chương trình du lịch sinh thái cộng đồng; Cộng đồng tham gia thiết lập các chương trình đào tạo, tập huấn phục vụ phát triển du lịch sinh thái địa phương.

KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Bảo tồn Hệ sinh thái tự nhiên

- Dự án đã góp phần bảo tồn rừng dừa “Bây Mầu” (*Nypa fruticans Wurmb*) khoảng 84 ha ở Cẩm Thanh. Rừng dừa nước Cẩm Thanh là nơi cư trú, sinh sản của nhiều động vật biển có giá trị kinh tế cao. Dừa nước hiện được trồng từ ven sông lớn cho đến các kênh rạch nhỏ theo những dãy hẹp, rộng từ 3-20 mét.
- Sự hình thành và phát triển khu bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh, Hội An Khu nằm trong cụm các khu bảo tồn hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải, Núi Thành và Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm, tạo thành một mạng lưới bảo tồn biển Quảng Nam góp phần gia tăng lợi ích của bảo tồn, khai thác bền vững và cải thiện đời sống của bà con ngư dân ven biển.

Tác động về kinh tế - xã hội

Về xã hội

- Thông qua các hoạt động của dự án, chính quyền và nhân dân địa phương đã bắt đầu hiểu được tầm quan trọng của rừng dừa và đã có những hoạt động tích cực để phục hồi rừng dừa.
- Thu hút sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng trực tiếp khai thác dừa nước. Thông qua các hoạt động của dự án, cộng đồng đã nhận thức được giá trị của rừng dừa nước và tham gia quản lý bảo vệ rừng dừa nước hiệu quả.
- Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn rừng dừa nước và phát triển du lịch sinh thái tại địa phương.

Về Kinh tế



Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, mở rộng qui mô sản xuất

- Bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh phục vụ đặc lực cho sinh kế cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cụ thể là các lợi ích được tích lũy bao gồm sinh kế dựa vào cảnh quan rừng dừa, tài nguyên sinh vật chung sống trong rừng dừa và kể cả khai thác phần lá dừa. Hiện tại, khoảng 20% các hộ gia đình tại xã Cẩm Thanh sử dụng lá cây dừa nước phục vụ cho hoạt động sinh kế và tăng thu nhập. Sản phẩm chính là phen, tấm lợp mái nhà được làm từ lá dừa nước.
- Trong quá trình thực hiện và sau khi kết thúc dự án, Cẩm Thanh đã phát triển dịch vụ nhà lưu trú homestay trong rừng dừa nước (khoảng 50 hộ tham gia loại hình này). Thu nhập hàng tháng của các homestay từ 9 đến 12 triệu đồng. Thu nhập từ các sản phẩm du lịch khác như bơi thúng trong rừng dừa nước do Tổ du lịch cộng đồng thôn Vạn Lăng (có 27 thành viên) hoạt động du lịch theo Quy chế được thảo luận từ cộng đồng. Hiện bơi thúng được người dân xem như là một sinh kế mới, có thể hỗ trợ cải thiện được thu nhập hàng ngày. Bơi thúng đã góp phần cải thiện sinh kế của người dân tham gia hoạt động, tăng thêm thu nhập lên 21% hàng tháng.



- Hiện nay, mức thu nhập của người dân so với những năm trước đây tăng lên đáng kể, vì nhu cầu của khách hàng, nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra ổn định, giá bán ngày càng tăng, quy mô các xưởng mở rộng. Thu nhập của các hộ làm nghề tranh tre, dừa nước cao nhất là 10 - 15 triệu/tháng nhưng mới chỉ chiếm 23%, phần lớn người dân thu nhập từ 3 - 4 triệu/tháng chiếm 46%, và 6 - 7 triệu/tháng chiếm 31%. So với những năm trước đây, thu nhập của người dân tăng lên nhiều. Tuy nhiên, thu nhập của các hộ chỉ phụ thuộc vào ngành nghề làm tranh tre, dừa nước còn thấp, không đủ cho cuộc sống của người dân nên hầu hết các hộ phải làm thêm các nghề khác để tăng thêm nguồn thu nhập cho gia đình.



Phát triển du lịch sinh thái

- Du lịch sinh thái ở Cẩm Thanh trên nguyên tắc bảo tồn rừng dừa nước và chia sẻ lợi ích của người dân địa phương. Tại đây, cộng đồng là người đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và duy trì du lịch sinh thái dựa vào rừng dừa nước.
- Làng nghề truyền thống tre, dừa nước Cẩm Thanh hiện tại là một sản phẩm du lịch độc đáo. Việc bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh tạo cơ hội cung cấp nhiều nguyên liệu cho ngành nghề này. Do vậy, việc quy hoạch phát triển của làng nghề tre, dừa nước cũng được nhìn nhận trong một hệ thống giữa các lợi ích hài hòa mang lại từ rừng dừa nước.

• Hoạt động bơi thúng đưa khách đi thăm rừng dừa nước Cẩm Thanh là một sinh kế thay thế có triển vọng của Cẩm Thanh. Trong những năm gần đây, số hộ gia đình tham gia hoạt động này tăng dần, và thu nhập từ hoạt động này cũng tăng dần. Thu nhập bình quân của các hộ gia đình khi chưa có hoạt động bơi thúng là 3,7 triệu đồng/tháng và khi có hoạt động bơi thúng là 4,5 triệu đồng/tháng.

Tác động về chính sách

- Hình thành được Tổ du lịch cộng đồng gồm 27 thành viên, hoạt động du lịch theo Quy chế được thảo luận từ cộng đồng. Phát triển du lịch sinh thái trên nguyên tắc bảo tồn rừng dừa nước và chia sẻ lợi ích của người dân địa phương.
- Thu hút được sự tham gia của chính quyền địa phương, cộng đồng và doanh nghiệp vào việc phối kết hợp khai thác nguồn lợi từ rừng dừa nước phục vụ sinh kế và phát triển du lịch thái của địa phương.

Tính bền vững của dự án

- Sau khi dự án kết thúc, ở Cẩm Thanh hiện có 4 tổ cộng đồng bao gồm tổ cộng đồng nuôi trồng thủy sản, tổ cộng đồng tranh tre dừa nước, tổ cộng đồng bơi thuyền thúng và tổ cộng đồng du lịch. Hàng năm, thành phố tổ chức 3 khóa tập huấn, mỗi khóa có 25-30 người tham gia nhằm nâng cao năng lực cho cộng đồng làm du lịch sinh thái. Ngoài ra, xã còn tổ chức các buổi gặp mặt giữa các thành viên trong tổ cộng đồng để trao đổi kinh nghiệm làm du lịch sinh thái 3 lần/năm.
- Cẩm Thanh đón khoảng 10.000 khách du lịch mỗi năm, phần lớn đều theo điều hành từ các khách sạn, công ty lữ hành, hoặc homestay. Người dân địa phương ít có điều kiện tìm kiếm các cơ hội sinh kế hoặc nâng cao thu nhập từ nguồn du khách này. Đồng thời, nguồn lợi tự nhiên, tài nguyên, môi trường hoặc các cảnh quan thiên nhiên chung cũng ít được hỗ trợ, tái đầu tư, nuôi dưỡng, phục hồi. Địa phương đang đề xuất mở rộng “hệ thống” thu lệ phí tham quan du lịch tại vùng đệm sinh thái cho khu vực Cẩm Thanh nhằm đa dạng nguồn lực để tạo sự tham gia dễ dàng cho cộng đồng.
- Trong quá trình dự án hoạt động và sau khi dự án kết thúc có nhiều đề tài nghiên cứu được xây dựng và thực hiện. Kết quả dự án là sự mở đầu cho hoạt động du lịch sinh thái vùng dừa nước Cẩm Thanh được phát triển góp phần cải thiện sinh kế cộng đồng, kinh tế xã hội địa phương và bảo tồn đa dạng sinh học của vùng.

Bài học kinh nghiệm

1. Cần phải gắn kết lợi ích của các nhóm cộng đồng địa phương trong mối quan hệ bảo tồn và sử dụng một cách bền vững rừng dừa nước tại Cẩm Thanh, Hội An.
2. Các lợi ích từ các dịch vụ mang lại của rừng dừa nước Cẩm Thanh cần được nghiên cứu, phân tích cụ thể nhằm gắn kết sự tham gia của cộng đồng người dân địa phương, các bên liên quan, chính quyền vào quá trình quản lý tổng hợp tại vùng cửa sông này của Hội An.

CÁC ĐỐI TÁC

- Hội Nông dân xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (Ban Điều hành dự án)
- UBND xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Cộng đồng các thôn thuộc xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Các doanh nghiệp du lịch và dịch vụ du lịch địa phương

NGUỒN TƯ LIỆU

- Các tài liệu, báo cáo hội thảo, video, hình ảnh hiện trường của dự án của Hội Nông dân xã Cẩm Thanh.
- Trang web của Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm và Khu Dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm – Hội An (www.culaochammpa.com.vn)
- Báo cáo của dự án.



BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG HỆ SINH THÁI RẠN SAN HỒ GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ TAM HẢI, HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

VN/SGP/UNEP-SCS/09/02

- Năm thực hiện dự án: 2010-2013
- Địa điểm: Xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

- **Tổ chức thực hiện:** Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
- **Đối tượng hưởng lợi:** Ngư dân địa phương, các hộ gia đình nuôi trồng thủy sản, các hộ dân sống tại địa bàn dự án (trong đó có các hộ nghèo), chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý biển và thủy sản
- **Lĩnh vực đa dạng sinh học:** Hệ sinh thái rạn san hô biển Tam Hải

Quảng Nam là một tỉnh ven biển miền Trung có hệ sinh thái đa dạng với các rạn san hô, rừng ngập mặn, cỏ biển.... Các hệ sinh thái ở vùng biển Quảng Nam vừa là nguồn cung cấp thực phẩm cho con người, vừa là lá chắn trước hiểm họa thiên nhiên. Tuy nhiên, do áp lực phát triển kinh tế và sự gia tăng dân số, nhu cầu đời sống của người dân nên nhiều năm qua có trên 85% số rạn san hô toàn tỉnh bị đe dọa ở mức trung bình và cao, 50% số rạn bị đe dọa bởi hoạt động khai thác quá mức, 47% số rạn bị đe dọa bởi lắng đọng trầm tích, 40% số rạn bị đe dọa do phát triển vùng ven biển.

Là một xã đảo thuộc huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Tam Hải có hệ sinh thái biển phong phú với hơn 41 loài rong biển, 168 loài cá, đặc biệt là rạn san hô tại thôn Thuận An là nguồn giống quan trọng cho vùng biển này. Tam Hải đã được tỉnh Quảng Nam quy hoạch là một khu du lịch đặc biệt nằm trong khu phi mậu dịch của Khu Kinh tế mở Chu Lai.

Từ năm 2010 đến 2013, Chương trình GEF SGP đã hỗ trợ thực hiện Dự án “Bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rạn san hô, góp phần bảo vệ môi trường biển và phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam” nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên hệ sinh thái rạn san hô tại địa phương. Việc hình thành khu bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải cùng với khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm, khu Bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh (Hội An) đã tạo thành một mạng lưới bảo tồn biển Quảng Nam góp phần gia tăng lợi ích bảo tồn, làm giàu nguồn lợi sinh vật biển, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và cải thiện đời sống của bà con ngư dân ven biển.

BỐI CẢNH DỰ ÁN

Thôn Thuận An, xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam có 364 hộ gia đình với 1.426 nhân khẩu, sinh sống chủ yếu từ khai thác hải sản, tập trung nhiều nhất ở các rạn và vùng biển ven bờ. Với chiều dài 4 km bờ biển, các xóm chài được bao bọc bởi những bãi cát và vách đá xen kẽ nhau, được kết liền với những rạn san hô còn giữ được tính đa dạng sinh học cao.

Theo các kết quả nghiên cứu gần đây, trên vùng biển Thuận An có hơn 90 ha rạn san hô, với khoảng 100 loài, trong đó phần nhiều là san hô hình gạc nai và san hô khối. Hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải có 41 loài rong biển, 168 loài cá, trong đó nhiều loài có giá trị kinh tế như cá hồng, cá mú, cá lạng, tôm hùm đỏ, tôm hùm sồi và nhiều loài ốc đẹp, một số thủy sinh có thể dùng làm dược liệu. Đặc biệt, các rạn san hô tại thôn Thuận An còn nuôi dưỡng một nguồn giống quan trọng cho vùng biển này. Tuy nhiên, do áp lực của sự phát triển kinh tế trong khu vực, sự gia tăng dân số và nhu cầu đời sống của người dân ven biển, mà trong nhiều năm qua hệ sinh thái rạn san hô khu vực Tam Hải đang đứng trước những đe dọa nặng nề do việc khai thác nguồn lợi thiếu kiểm soát, giẫm, đạp lên san hô, đánh bắt các cá thể chưa trưởng thành hoặc chưa đến mùa vụ, ô nhiễm rác thải, nước thải. Giai đoạn 2006-2008, địa phương đã trồng phục hồi được 1.300 tập đoàn san hô trên 120 giá thể nhân tạo và trên bề mặt nền đá gốc, tại sườn Đông Nam đảo Hòn Dừa, ở độ sâu 2-6m nước trong, diện tích 500m² mặt nước, có vùng đệm bảo vệ khoảng 5 ha.

Từ năm 2010 đến 2013, cộng đồng thôn Thuận An đã cùng với Hội Phụ nữ huyện Núi Thành thực hiện Dự án “Bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rạn san hô, góp phần bảo vệ môi trường biển và phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam” với sự hỗ trợ của Chương trình GEF SGP Việt Nam. Dự án được xây dựng với mục đích nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên hệ sinh thái rạn san hô, góp phần bảo vệ môi trường biển và phát triển du lịch sinh thái theo phương pháp tiếp cận cộng đồng tại thôn Thuận An, xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ :

- 1 Phát huy vai trò làm chủ của cộng đồng trong bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rạn san hô thôn Thuận An;
- 2 Tăng cường nhận thức, hiểu biết và năng lực kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn cộng đồng bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rạn san hô tại Tam Hải;
- 3 Đánh giá kết quả và đúc rút các bài học kinh nghiệm và biên soạn tài liệu kỹ thuật về mô hình trình diễn nhằm nhân rộng mô hình tại các địa phương có điều kiện tương tự.

CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN CHÍNH

1. Thành lập tổ công tác gồm đại diện một số phòng ban liên quan và địa phương hướng dẫn cộng đồng xây dựng quy hoạch và dự thảo quy chế quản lý.
2. Thành lập Ban quản lý khu bảo tồn rạn san hô Tam Hải và 03 (ba) tổ cộng đồng chịu trách nhiệm bảo vệ sinh thái rạn san hô, quản lý hoạt động khai thác thủy sản bền vững và phát triển du lịch sinh thái cộng đồng.
3. Trang bị một số cơ sở, thiết bị cho các tàu tuần tra, giám sát, nhà du lịch cộng đồng, thuyền đáy kính, áo phao, đồ lặn, bảng hiệu...
4. Hỗ trợ vốn vay chuyển đổi sinh kế cho các chị em phụ nữ nghèo khai thác trong vùng rạn nhằm tăng cường cho các hoạt động bảo vệ và khai thác hợp lý khu hệ sinh thái rạn san hô này.

Các hoạt động chính:

- Xây dựng quy hoạch và quy chế quản lý quy hoạch phân vùng bảo vệ; xây dựng sơ đồ có tỷ lệ 1.5000; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành.
- Xây dựng quy chế hoạt động của Ban quản lý và các tổ cộng đồng.
- Xây dựng kế hoạch của các tổ cộng đồng về bảo vệ và giám sát hệ sinh thái rạn san hô; về khai thác thủy sản bền vững; về phát triển du lịch sinh thái cộng đồng theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Xây dựng lịch khai thác, thời vụ, quy chế cộng đồng quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn lợi theo quy hoạch đã phê duyệt; xây dựng vốn vay quay vòng để hỗ trợ cộng đồng khai thác và nuôi trồng thủy sản bền vững.
- Triển khai và giám sát hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên hệ sinh thái rạn san hô theo quy hoạch đã được phê duyệt.
- Triển khai các hoạt động phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, gồm xây dựng tuyến du lịch địa phương (rạn san hô, các hoạt động sản xuất truyền thống của cộng đồng, điểm văn hóa, lịch sử); Giới thiệu và tổ chức cho du khách tham quan hệ sinh thái rạn san hô bằng thuyền đáy kính; Tổ chức các dịch vụ ăn uống và sản phẩm truyền thống; Xây dựng nội dung và tiến hành quảng bá du lịch thông qua lồng ghép với các hoạt động văn hóa xã hội tổ chức tại địa phương.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính của hoạt động phát triển du lịch sinh thái cộng đồng.
- Hỗ trợ người dân địa phương thiết lập quan hệ với các ngân hàng và hỗ trợ cộng đồng xây dựng dự án để vay vốn từ ngân hàng cho các mô hình thủy sản bền vững đã thử nghiệm thành công tại địa phương.

Nâng cao năng lực cho cộng đồng về bảo tồn rạn san hô

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về quy hoạch cho lãnh đạo, cán bộ và cộng đồng xã, thôn Thuận An; Tổ chức 8 lớp tập huấn kỹ thuật cho hơn 400 lượt người gồm Ban quản lý và các nhóm nông cốt, các cộng đồng tham gia dự án.
- Tổ chức 2 cuộc thi trong cộng đồng và nhà trường tìm hiểu về các vấn đề có liên quan đến bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên môi trường biển và hệ sinh thái rạn san hô.
- Tổ chức tham quan học tập tại các địa phương (Rạn trào Khánh Hòa, Núi Chúa Ninh Thuận) dựng dự án để vay vốn từ ngân hàng cho các mô hình thủy sản bền vững đã thử nghiệm thành công tại địa phương.

KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Bảo tồn Hệ sinh thái tự nhiên

- Dự án đã thành lập được một khu bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô cấp cộng đồng với tổng diện tích 1.700 ha trong đó vùng lõi rộng 13,12 ha; vùng khai thác hợp lý 1.537 ha và vùng phát triển cộng đồng rộng 54,5 ha, vùng phát triển du lịch rộng 50 ha, phần còn lại bao gồm vùng Mũi Bàn Than, Hòn Dứa, Hòn Mang...
- Sự hình thành và phát triển Khu Bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải, Núi Thành đã cùng với Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm, Khu bảo tồn rừng dừa nước Cẩm Thanh, Hội An tạo thành một mạng lưới bảo tồn biển Quảng Nam góp phần gia tăng lợi ích của bảo tồn, làm giàu nguồn lợi sinh vật biển, nâng cao hiệu quả khai thác và cải thiện đời sống của bà con ngư dân ven biển.

Tác động về kinh tế - xã hội

Về xã hội

- Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc khai thác thủy sản bền vững, phát triển du lịch sinh thái, tăng cường năng lực trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác hợp lý, bền vững tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn môi trường và đa dạng sinh học đối với hệ sinh thái rạn san hô tại địa phương.
- Hỗ trợ những phụ nữ có sinh kế gia đình phụ thuộc chủ yếu vào vùng lõi của Khu bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải có vốn để chuyển đổi nghề nghiệp góp phần bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rạn san hô. Dự án đã hỗ trợ và duy trì nguồn vốn vay cho 20 hộ gia đình nghèo khai thác nguồn lợi trong khu bảo vệ có điều kiện tiếp cận và tham gia một số sinh kế thay thế nhằm nâng cao thu nhập ngoài việc khai thác thủy sản. Hiện nay, nguồn vốn vẫn được duy trì và xoay vòng trong cộng đồng.
- Trên cơ sở kế thừa và phát triển các kết quả đạt được từ các nỗ lực trước đây mà cộng đồng đã cộng tác tích cực trong các hoạt động với một số tổ chức, dự án khác.



Về Kinh tế

Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, mở rộng qui mô sản xuất

- Việc thực hiện khai thác, sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản và tài nguyên thiên nhiên từ hệ sinh thái rạn san hô, quần cư rong mơ, bãi biển tại Thuận An đã đem lại cho hơn 90% dân cư thôn Thuận An sống dựa vào nghề biển với nguồn lợi thu nhập từ biển không hề nhỏ. Chỉ riêng nguồn lợi tôm hùm giống khai thác từ các rạn san hô, hàng năm người dân thu được gần 8 tỷ đồng.
- Theo ước tính, ở Thuận An có khoảng 200 tàu thuyền đánh bắt công suất nhỏ đang khai thác rong mơ khi đến mùa, mỗi ngày có thể khai thác khoảng 200 tấn rong mơ (thường mùa rong mơ khai thác kéo dài trong 3 tháng (mỗi tháng 20 ngày thì 20 ngày/tháng x 3 tháng x 200 tấn/ngày) đạt khoảng 12.000 tấn rong tươi. Tuy nhiên, việc khai thác rong mơ như hiện nay tại Tam Hải nói chung và Thuận An nói riêng cũng là vấn đề cần được xem xét cẩn thận, nhằm tăng cường việc bảo vệ môi trường và khai thác hợp lý nguồn lợi này.



Ảnh: baoquangnam.com.vn

Phát triển du lịch sinh thái

- Dự án đã giới thiệu hình thức du lịch sinh thái trên cơ sở bảo tồn vùng rạn san hô đến cộng đồng.
- Dự án cũng đã tổ chức các tour du lịch sinh thái thí điểm tại địa phương cho cộng đồng học tập.

Tác động về chính sách

- Xây dựng được quy chế hoạt động của khu bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô nhằm mục tiêu bảo vệ được các chủng loài mục tiêu như san hô, cỏ biển, rong biển và đặc biệt trong đó có vùng lõi và vùng khai thác hợp lý. Đồng thời, dự án cũng xây dựng được các quy định cụ thể nhằm giảm áp lực khai thác thông qua việc cấm và hạn chế các ngành nghề khai thác mang tính hủy diệt, hoặc cấm theo thời vụ, hoặc cấm theo đối tượng khai thác.

- Hình thành được các tổ cộng đồng, trong đó có tổ vệ sinh môi trường làm hạt nhân trong việc quản lý rác thải tại địa phương, góp phần làm sạch rác thải trong thôn. Cộng đồng thôn Thuận An đã cùng thảo luận, xây dựng quy hoạch phân vùng và cam kết quy chế quản lý khu bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải. Đồng thời, người dân đã bầu chọn các tổ cộng đồng gồm tổ tuần tra giám sát rạn san hô, tổ du lịch sinh thái, tổ thu gom, xử lý rác thải.
- Dự án đã thu hút được sự tham gia của chính quyền địa phương, bộ đội biên phòng, thanh tra thủy sản vào việc phối kết hợp tăng cường bảo vệ nguồn lợi.

Tính bền vững của dự án

- Kết quả dự án đã hình thành Ban quản lý khu bảo tồn rạn san hô Tam Hải và 03 (ba) tổ cộng đồng chịu trách nhiệm bảo vệ sinh thái rạn san hô, quản lý hoạt động khai thác thủy sản bền vững, và phát triển du lịch sinh thái cộng đồng. Hiện tại, các tổ cộng đồng này vẫn hoạt động trên tinh thần tự nguyện, cùng xây dựng quy chế hoạt động của Ban quản lý và các tổ cộng đồng.
- Kết quả từ Khu bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải mới chỉ là bước đầu, nhưng những nỗ lực của cộng đồng ngư dân thôn Thuận An trong gần 10 năm qua rất có ý nghĩa trong việc bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên và môi trường tại địa phương. Hiện tại, chính quyền và người dân địa phương vẫn tiếp tục phối hợp với các tổ chức cùng chia sẻ trách nhiệm của các bên liên quan bảo vệ môi trường, các rạn san hô và nguồn lợi sinh vật đi kèm nhằm khai thác, sử dụng được lâu dài, bền vững, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.
- Nguồn vốn vay xoay vòng 100 triệu đồng (khoảng 4.500 USD) của GEF SGP để đầu tư kinh doanh dịch vụ ăn uống, chăn nuôi, phát triển nghề khai thác thủy sản hợp lý do Hội Phụ Nữ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tổ chức điều hành dự án “Cho vay vốn hỗ trợ sinh kế cho chị em phụ nữ thôn Thuận An” vẫn được duy trì từ năm 2011. Đối tượng là tất cả chị em phụ nữ thôn Thuận An có sinh kế gia đình phụ thuộc chủ yếu vào vùng lõi của Khu bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải. Mức vốn vay là 5 triệu đồng/hộ gia đình. Thời gian cho vay là 24 tháng. Lãi suất là 0,65%/tháng (7,8%/năm).
- Trong quá trình dự án hoạt động và sau khi kết thúc đã có nhiều đề tài nghiên cứu được xây dựng và thực hiện. Kết quả của dự án tạo tiền đề cho các hỗ trợ bảo tồn và phát triển tiếp theo đối với thôn Thuận An, xã Tam Hải như các công trình xây dựng rạn nhân tạo, xử lý chất thải rắn, du lịch sinh thái rạn san hô góp phần cải thiện sinh kế cộng đồng, kinh tế xã hội địa phương và quan tâm bảo tồn đa dạng sinh học của vùng.

Bài học kinh nghiệm

1. Cần gắn kết với nhà trường trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo nhằm tăng cường nguồn lực quản lý và truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực cho cộng đồng bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên biển tại địa phương.
2. Cần chú trọng đến phương pháp tiếp cận cộng đồng nhằm chuyển thông tin thành kiến thức, kinh nghiệm cho cộng đồng trong quản lý hệ sinh thái này tại Tam Hải.
3. Rác thải và vệ sinh môi trường tại các bãi biển của Tam Hải cần phải được phối hợp giải quyết từ cấp thôn, xã, huyện và tỉnh một cách đồng bộ.
4. Hệ sinh thái rạn san hô Tam Hải không thể được quản lý tốt nếu không định hướng tiếp cận theo quản lý tổng hợp vùng bờ.

CÁC ĐỐI TÁC

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
- UBND xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
- Chính quyền địa phương thôn Thuận An, xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
- Cộng đồng thôn Thuận An, xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
- Trạm biên phòng Kỳ Hà
- Phòng NN&PTNT huyện Núi Thành
- Thanh tra thủy sản tỉnh Quảng Nam

NGUỒN TƯ LIỆU

- Các tài liệu, báo cáo hội thảo, video, hình ảnh hiện trường Dự án của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Núi Thành
- Trang web của Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm và Khu Dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm – Hội An (www.culaochampa.com.vn)
- Báo cáo của dự án.



XÂY DỰNG MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG TỰ QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ TÔN TẠO KHU BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÂN LONG, HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

VIE/01/008

- Năm thực hiện dự án: 1999-2004 (2 pha)
- Địa điểm: 7 xã thuộc vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long (Gia Vân, Gia Hưng, Liên Sơn, Gia Hòa, Gia Lập, Gia Tân, Gia Thanh)

- Tổ chức thực hiện: Hội Nông dân xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
- Đối tượng hưởng lợi: cộng đồng dân 7 xã vùng dự án, học sinh tiểu học và trung học cơ sở, chính quyền xã
- Lĩnh vực đa dạng sinh học: Hệ sinh thái đất ngập nước Vân Long

Khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long nằm ở huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Khu bảo tồn này là sinh cảnh của Voọc quần đùi trắng – đây là một loài linh trưởng bị đe dọa nguy kịch và trong danh sách nhóm 25 loài hàng đầu thuộc bộ linh trưởng bị đe dọa nghiêm trọng nhất (đánh giá của Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới - IUCN). Tuy nhiên, do nhận thức về môi trường và mức sống của cộng đồng địa phương còn thấp, người dân đã khai thác quá mức các tài nguyên của Khu Bảo tồn để mưu sinh hàng ngày, dẫn đến mất đa dạng sinh học (ĐDSH) và chặt phá rừng. Bên cạnh đó, việc săn bắn bất hợp pháp của cư dân địa phương và người ở nơi khác đến cũng là mối đe dọa chủ yếu đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở nơi đây. Mặc dù tỉnh Ninh Bình đã công nhận khu vực này là khu bảo tồn thiên nhiên của địa phương, nhưng việc đầu tư cho công tác quản lý và bảo vệ khu bảo tồn còn rất hạn chế.

Dự án “*Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản lý, bảo vệ và tôn tạo khu bảo tồn đa dạng sinh học Vân Long, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình*” do Chương trình GEF SGP Việt Nam hỗ trợ triển khai tại 7 xã thuộc vùng đệm của Khu Bảo tồn nhằm xây dựng năng lực về bảo tồn và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên sinh vật và hệ sinh thái đất ngập nước Vân Long.

BỐI CẢNH DỰ ÁN

Vân Long là khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước nội địa đầu tiên ở Việt Nam với diện tích gần 3000 ha, đa dạng sinh học cao, với nhiều loài động thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam, đặc biệt là loài Voọc Quần đùi trắng (*Trachypithecus delacourii*) - một loài đặc hữu của Việt Nam, là 1 trong 25 loài linh trưởng đang bị đe dọa tuyệt chủng ở mức toàn cầu.

Tuy nhiên, đa dạng sinh học và môi trường nơi đây bị đe dọa bởi các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là tác động của cộng đồng. Việc khai thác quá mức gỗ và củi là mối đe dọa chính đối với tính đa dạng sinh học và đã dẫn đến hầu hết rừng ở khu vực bị phá hủy. Khả năng tái sinh tự nhiên của thảm rừng cũng bị hạn chế nhiều do chăn thả dê trên các núi đá vôi, hoạt động khai thác đá cũng tác động rất lớn đến môi trường tự nhiên nơi đây.

Nhận thức nguy cơ cũng như những thuận lợi trong công tác bảo vệ môi trường nói chung và bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên nói riêng, thời gian qua tỉnh Ninh Bình đã chú trọng triển khai thực hiện công tác xây dựng và quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học. Nhiều tổ chức quốc tế như SIDA, SEMA, GEF... đã hỗ trợ Khu bảo tồn thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn cộng đồng về nâng cao năng lực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

Dự án “*Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản lý, bảo vệ và tôn tạo khu bảo tồn đa dạng sinh học Vân Long, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình*” do Chương trình GEF SGP Việt Nam tài trợ nhằm xây dựng một mô hình bảo tồn gắn với phát triển, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên sinh vật và hệ sinh thái đất ngập nước ven sông thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Vân Long.

Dự án cũng nhằm xây dựng và thử nghiệm chương trình giảng dạy về môi trường, gắn việc giảng dạy về bảo tồn ĐDSH với các môn học khác có liên quan ở các trường tiểu học và trung học, sử dụng Khu BTTN làm ví dụ cho các hoạt động dạy và học về môi trường và bảo tồn ĐDSH của nhà trường.

CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ :

- 1 Đóng góp vào công tác quản lý và bảo vệ khu bảo tồn thông qua việc thành lập các nhóm bảo vệ cộng đồng, xây dựng quy định của cộng đồng, cũng như xây dựng năng lực quản lý khu BTTN của địa phương.
- 2 Giảm bớt áp lực của cộng đồng đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên của Khu bảo tồn bằng cách tạo ra các sinh kế thay thế cho cộng đồng địa phương, từ đó sẽ góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo trong vùng.
- 3 Nâng cao nhận thức về môi trường và nâng cao hiểu biết và tri thức của cộng đồng, các nhà lãnh đạo địa phương và các bên liên quan về bảo tồn ĐDSH và phát triển bền vững, về Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) và Chương trình GEF SGP.
- 4 Tăng cường năng lực của Hội Nông dân xã trong quản lý dự án môi trường và xây dựng mối quan hệ cộng tác của các cấp địa phương để hỗ trợ và phát huy cộng đồng và Hội Nông dân xã giải quyết các vấn đề về môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN CHÍNH

1. Xây dựng năng lực của địa phương về quản lý và bảo vệ khu bảo tồn thiên nhiên. Tổ chức các hội thảo tập huấn và các chuyến khảo sát, học tập về công tác quản lý và bảo vệ khu bảo tồn thiên nhiên, về các kỹ năng tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về môi trường.
2. Thành lập các nhóm bảo vệ cộng đồng và xây dựng quy định của cộng đồng về quản lý và bảo vệ khu bảo tồn.
3. Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về môi trường và giáo dục môi trường.
4. Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho đối tượng cộng đồng địa phương để triển khai các hoạt động tạo thu nhập cho các hộ gia đình.

KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

Tác động về đa dạng sinh học

Bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước



- Khi chưa thành lập khu bảo tồn Vân Long thì một số hộ dân có những nhu cầu đời sống gắn với khu bảo tồn như: đốn củi, săn bắn, khai thác thủy sản khu đất ngập nước, ... (sức ép lên khu bảo tồn là rất lớn). Từ khi có dự án (1999 – 2004), sức ép khai thác tài nguyên lên khu bảo tồn giảm đáng kể, đến năm 2014 không còn tác động tiêu cực lên khu bảo tồn, chấm dứt việc khai thác đá, lấy đá cảnh, cây cảnh, đất than, săn bắn và nuôi dê trên núi đá vôi. Trong vùng đất ngập nước không còn hiện tượng diu bụi tếp, không thả trâu bò và vịt, đánh bắt cua cá có kế hoạch, không còn xung điện, không dùng lưới mắt nhỏ.
- Độ che phủ rừng tăng 25 – 30%, đàn linh trưởng Voọc quần đùi trắng tăng từ 40 cá thể năm 1999 lên 90 cá thể năm 2013, gần đây đã xuất hiện trở lại của khi mật đỏ. Đến nay đã có 3 vườn chim, trong đó chủ yếu là cò trắng, cò bọ. Cò nhạn và vạc cũng xuất hiện ngày một nhiều do môi trường trong lành, yên tĩnh.

Nâng cao nhận thức về Bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước

- Các chương trình giảng dạy về môi trường và các hoạt động ngoại khóa được xây dựng và thử nghiệm ở các trường tiểu học và trung học. Bảo tồn ĐDSH được lồng ghép với các môn học liên quan như sinh học, địa lý, hóa học, v.v... Khu bảo tồn thiên nhiên được sử dụng làm minh họa cho các hoạt động dạy và học về môi trường và bảo tồn ĐDSH của nhà trường.
- Các cuộc thi và các chiến dịch về môi trường được tổ chức để kỷ niệm các ngày môi trường như Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đa dạng sinh học..., thu hút sự tham gia tích cực của cộng đồng.
- Với đội ngũ lãnh đạo xã, các tổ chức quần chúng và các nhóm bảo vệ cộng đồng thì dự án đã tổ chức nhiều hội thảo tập huấn và các chuyến khảo sát, học tập nhằm mở rộng tri thức và nâng cao các kỹ năng quản lý khu bảo tồn thiên nhiên cho nhóm đối tượng này.
- Hệ thống loa phát thanh đã được lắp đặt và tăng cường tuyên truyền có hiệu quả, kể cả nâng cao nhận thức cộng đồng về Khu Bảo tồn và các chương trình/chính sách của Chính phủ.

Tác động về kinh tế - xã hội

Về xã hội

- Đơn vị thụ hưởng dự án đã có được các cơ hội tham gia các hoạt động đào tạo về quản lý dự án và trao đổi kinh nghiệm, các chuyến tham quan các dự án thuộc Chương trình GEF SGP. Thành công của dự án đã góp phần nâng cao mức độ tin cậy đối với các cấp chính quyền và cộng đồng địa phương.
- Đơn vị thụ hưởng dự án xây dựng được mối quan hệ công tác chặt chẽ với Ban Quản lý Khu bảo tồn và các cơ quan liên quan của chính quyền địa phương, như Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Sở NN&PTNT tỉnh và các cơ quan khoa học cấp trung ương, như Đại học Quốc gia và Hội Sinh thái Việt Nam.
- 7 nhóm bảo vệ cộng đồng được thành lập và hợp tác chặt chẽ với Ban Quản lý Khu Bảo tồn trong công tác bảo vệ Khu bảo tồn. Quy định của cộng đồng về quản lý và bảo vệ Khu Bảo tồn được xây dựng, chính quyền các xã tham gia dự án đã thông qua và áp dụng rộng rãi. .
- Tất cả các kết quả đạt được của dự án đã góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu của dự án của tỉnh nói riêng và công tác bảo tồn Khu Bảo tồn thiên nhiên Vân Long nói chung.
- Việc tạo sinh kế thay thế cho cộng đồng địa phương thường sống tự cung tự cấp hàng ngày dựa vào các nguồn tài nguyên của khu bảo tồn đã giảm bớt được áp lực của cộng đồng lên các nguồn tài nguyên của khu bảo tồn và như vậy đã góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo trong vùng.

Về kinh tế

- Dự án đã hỗ trợ kỹ thuật (thông qua tập huấn kỹ thuật và các chuyến khảo sát, học tập) và hỗ trợ tài chính (thông qua chương trình quay vòng vốn vay) cho 100 hộ gia đình trong các hoạt động chăn nuôi gia súc - nguồn thu nhập chính của cộng đồng trong vùng dự án. Những giống bò và lợn mới được đưa vào chăn nuôi, tập huấn kỹ thuật về các dịch vụ thú y và nhân giống được tổ chức.
- Để xử lý chất thải gia súc, mô hình khí biogas đã được xây dựng với 7 hầm khí biogas mỗi xã (tổng cộng là 42 hầm biogas) phục vụ trình diễn và 70 hộ gia đình đã được vay tiền để lắp đặt hầm khí biogas.
- Pha 1 dự án (1999) đã xây dựng thành công mô hình cá lúa tôm càng xanh, pha 2 đã nhân rộng tại 7 xã vùng đệm từ 40 mô hình năm 2002 đến nay có trên 200 mô hình.

Phát triển du lịch sinh thái

- Vân Long được tỉnh Ninh Bình chọn là mô hình điểm cộng đồng tự quản và tự phát triển du lịch, chính quyền xã trực tiếp quản lý cộng đồng làm du lịch.
- Trạm du lịch từ năm 2000 vẫn được duy trì cho đến nay gồm 13 cán bộ.



Tác động về chính sách

- Xây dựng và đưa vào áp dụng cơ chế hợp tác giữa 7 xã trong việc bảo vệ khu bảo tồn. Các nguyên tắc có sự tham gia, minh bạch và dân chủ đã được áp dụng.
- Chương trình GEF SGP cùng với các cơ quan liên quan của địa phương, như Sở NN&PTNT, Sở Giáo dục & Đào tạo và Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Vân Long đã hỗ trợ đơn vị thụ hưởng dự án trong việc xây dựng kế hoạch dự án và tìm kiếm phần đóng góp tài chính đã cam kết của UBND tỉnh và xã.

Tính bền vững của dự án

- Chương trình GEF SGP là nhà tài trợ đầu tiên hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho việc bảo tồn Khu BTTN Vân Long (thành lập năm từ năm 2001). Ban Quản lý Khu BTTN Vân Long đã được UBND tỉnh Ninh Bình thành lập và văn phòng của Ban đặt tại xã Gia Vân.
- Chương trình GEF SGP đã tạo ra các cơ hội đào tạo về quản lý dự án cho xã Gia Vân.
- Vân Long được tỉnh Ninh Bình chọn là mô hình điểm cộng đồng tự quản và tự phát triển du lịch, chính quyền xã trực tiếp quản lý cộng đồng làm du lịch. Lượng khách về với Vân Long tăng dần 25-30 nghìn lượt khách năm 2005, đến năm 2013 tăng gấp đôi trong đó 80% khách quốc tế. Từ năm 2011 Vân Long triển khai du lịch cộng đồng (homestay) đến nay có 5 hộ triển khai thành công, sắp tới nhân rộng 50 hộ.
- Mô hình chăn nuôi kết hợp xây dựng hầm biogas trong thời gian dự án đã đầu tư 42 hầm (6 hầm/xã) và mô hình này đến năm 2012 đã nhân rộng thành 333 hầm kết hợp chăn nuôi bò, trâu, lợn. Năm 2003, số lượng trâu, bò, lợn sinh sản là 66 con đến năm 2014 đã phát triển thành 1080 con (gấp 15 lần).
- Về cơ chế tín dụng xoay vòng: Dự án hỗ trợ tiền vốn vay để xây dựng các mô hình sinh kế, và vốn hỗ trợ nông dân duy trì các mô hình đã xây dựng, vốn vay của dự án đều được 7 Hội Nông dân xã duy trì xoay vòng. Riêng ở xã Gia Vân gọi là vốn hỗ trợ môi trường, hàng năm có trên 40 hộ được vay. Hiện vốn vay của dự án vẫn được Hội Nông dân các xã duy trì xoay vòng. Trong 10 năm qua đã có trên 400 lượt hộ nông dân được vay, hiện nay số vốn này vẫn đang được phát huy tác dụng cao tại xã Gia Vân.
- Hệ thống truyền thanh 7 xã đã phát huy tác dụng trong việc tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là tuyên truyền công tác môi trường. Từ sau dự án đến nay, hệ thống này được nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng bằng nguồn ngân sách của các xã, riêng xã Gia Vân hàng năm trích ngân sách xã để bảo dưỡng tu sửa và mua sắm thêm trang thiết bị. Tổng số tiền đầu tư trong 11 năm trên 1.500 USD.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Về nâng cao năng lực cho các nhóm đối tượng

- Cần triển khai trước tiên và thường xuyên việc nâng cao nhận thức của cộng đồng trong các cấp chính quyền, các cơ quan liên quan và cộng đồng địa phương về Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) và chương trình GEF SGP ở những nơi thực hiện các dự án của Chương trình GEF SGP. Việc nâng cao nhận thức và hiểu biết giữa các đối tác của Chương trình GEF SGP và các bên liên quan chủ chốt thông qua việc phổ biến thông tin về các tiêu chí của Chương trình GEF SGP ngay từ giai đoạn xây dựng dự án là rất cần thiết.
- Việc xây dựng năng lực cho đối tác Chương trình GEF SGP thông qua các hội thảo tập huấn về xây dựng và thực hiện dự án đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng các đề xuất dự án, hiệu lực và hiệu quả thực hiện dự án.

Về sự tham gia của các bên liên quan

- Việc làm chủ, hưởng ứng, chấp nhận và tham gia của cộng đồng trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án là yếu tố quyết định đảm bảo sự thành công và tính bền vững của dự án. Mối gắn kết giữa các hoạt động bảo tồn và sinh kế bền vững sẽ được tạo ra để bảo đảm cho tính bền vững của dự án.
- Việc tham gia đầy đủ của các bên liên quan chủ chốt ở địa phương, như các cấp chính quyền, các cơ quan liên quan và các cộng đồng địa phương trong việc xây dựng và thực hiện dự án là một nhân tố quan trọng góp phần vào thành công của dự án. Vai trò và đóng góp theo cam kết của các cấp chính quyền địa phương là rất cần thiết đối với việc thực hiện, nhân rộng kết quả của dự án. Sự làm chủ các dự án thuộc Chương trình GEF SGP của các cấp chính quyền địa phương có ý nghĩa rất quan trọng và là một trong những yếu tố đóng góp cho tính bền vững của dự án.

Về sử dụng vốn vay từ dự án

- Chương trình quay vòng vốn vay do Hội nông dân xã quản lý chứng tỏ rất phù hợp với những hoạt động tạo thu nhập, bảo đảm bình đẳng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, loại bỏ 'tính ỷ lại' của cả cộng đồng lẫn chính quyền địa phương, từ bỏ cơ chế xin-cho và nâng cao được tính bền vững về tài chính của các dự án.

Về vai trò hỗ trợ của GEF SGP

- Sự hỗ trợ của Chương trình GEF SGP trong xây dựng và thực hiện dự án là rất cần thiết, góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện dự án. Việc hỗ trợ các đơn vị thụ hưởng dự án xây dựng các kế hoạch công tác của dự án một cách chi tiết, phù hợp với các điều kiện của địa phương là cần thiết để bảo đảm tiến độ và thực hiện được các mục tiêu của dự án theo khung thời gian đã qui định.

CÁC ĐỐI TÁC

- Hội Nông dân xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
- UBND và Hội Nông dân của 7 xã tham gia dự án
- Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Vân Long
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh Ninh Bình
- Hội Nông dân, Phòng NN và PTNT và Phòng Giáo dục của huyện Gia Viễn
- Đại học Quốc gia và Hội sinh thái học Việt Nam

NGUỒN TƯ LIỆU

- Các tài liệu, báo cáo hội thảo, video, hình ảnh hiện trường của dự án của Hội Nông dân xã Gia Vân.
- Báo cáo kết quả dự án.

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC BIỂN VÀ ĐẤT NGẬP NƯỚC

KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ DỰ ÁN NHỎ GEF

Chương trình tài trợ các dự án nhỏ của Quỹ Môi trường toàn cầu
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 84 4 38500150
Email: gef-sgp-vietnam@undp.org
Website: www.vn.undp.org; www.sgp.undp.org